

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **143/2019/HS - ST**

Ngày: 19/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Chương**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Trương Văn Minh**

2. Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Trang - Thư ký Tòa án**

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2019/HSST ngày 26/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2019/QĐXXST - HS ngày 03/9/2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN Q, sinh năm 1966; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn V, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K (đã chết), con bà Nguyễn Thị N (đã chết); Tiền án: có 04 tiền án: Bản án số 47/HSST ngày 16/05/1988 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 tháng về tội trộm cắp tài sản của công dân (đã xóa án tích), Bản án số 45/HSST ngày 29/4/1991 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản của công dân (chưa xóa án tích), Bản án số 570/HSST ngày 04/8/1993 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã xóa án tích theo Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội), Bản án số 83/HSST ngày 09/11/2004 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2011, đã xóa án tích); Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 0269 lập ngày 14/5/2019 tại Công an huyện T, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/5/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

2. TÔ VĂN T, sinh năm 1964; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn V, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn A (đã chết), con

bà Nguyễn Thị T (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị C và 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự về cai nghiện bắt buộc (đã hết thời hiệu bị coi là xử lý hành chính); Danh chỉ bản số 0268 lập ngày 14/5/2019 tại Công an huyện T, thành phố Hà Nội; Bị cáo bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/5/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/05/2019, Nguyễn Văn Q và Tô Văn T rủ nhau cùng góp tiền chung để đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 29Z9 - 9798 chở Quỳnh xuống xã N để mua ma túy về sử dụng. Khi đến Đội 9, thôn N, xã N, huyện T, Hà Nội Thắng đưa cho Q 85.000 đồng còn Q bỏ ra 115.000 đồng. Lúc này Q bảo T ở ngoài đợi còn Q đi bộ vào một ngõ nhỏ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, sau khi mua được ma túy Q cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái và lên xe cùng T tìm nơi sử dụng. Hồi 09 giờ 45 phút ngày 14/5/2019, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm ma túy - Công an huyện T làm nhiệm vụ tại đoạn đường thuộc Đội 9, xã N, huyện T, Hà Nội phát hiện thấy Tô Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Z9 - 979x sau xe chở Nguyễn Văn Q có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe kiểm tra, phát hiện Q đang cầm trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, Q và T khai nhận: Chất bột màu trắng bên trong một gói giấy Q cầm trên tay là ma túy loại Heroine Q và T cùng góp tiền mua về để sử dụng chung nên tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và đưa Q, T về trụ sở làm việc. Ngoài ra, Cơ quan công an còn tạm giữ của T 01 xe mô tô biển kiểm soát 29Z9 - 979x. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trưng cầu giám định đối với 01 gói giấy chất bột màu trắng đã thu giữ của Nguyễn Văn Q Tại bản Kết luận giám định số 3094/KLGD - PC09 ngày 23/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (thu giữ của Nguyễn Văn Q) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,236 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,028 gam trong tổng số 0,236 gam Heroine để giám định, hoàn trả lại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T 0,208 gam Heroine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T : Nguyễn Văn Q và Tô Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Q, Q khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 29Z9 - 979x : là tài sản của chị Tô Mỹ H (SN: 1991; HKTT: thôn H, xã T, huyện T, Hà Nội), chị H cho T mượn chiếc xe để đi lại nhưng không biết Thắng sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trao trả chiếc xe trên cho chị H.

Bản cáo trạng số 144/CT - VKS - TT ngày 23/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Tô Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố các bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp nhiều khó khăn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hai bị cáo, áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Q: xử phạt Bị cáo Q từ 20 đến 26 tháng tù, xử phạt bị cáo T từ 14 đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định: 0,208gam Heroine.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của các bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09h30' ngày 14/5/2019, Nguyễn Văn Q và Tô Văn T cùng góp chung số tiền 200.000 đồng (Q góp 115.000 đồng, T góp 85.000 đồng) để mua 01 gói Heroine cùng sử dụng chung. Đến 09h45' cùng ngày tại Đội 9, xã N, huyện T, Hà Nội khi Q đang tàng trữ gói Heroine có khối lượng 0,236 gam ở lòng bàn tay trái và cùng Thắng đi tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ tang vật. Hành vi của Nguyễn Văn Q và Tô Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khỏe con

người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo, giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Q, Q khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn Q chưa nộp tiền án phí của Bản án số 45/HSST ngày 29/4/1991 nên chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Tô Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Q có 04 tiền án trong đó có một tiền án chưa được xóa án tích thể hiện nhân thân bị cáo xấu liên tục phạm tội đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không tiến bộ; bị cáo Tô Văn Thắng nghiện ma túy có 01 tiền sự về cai nghiện bắt buộc thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: «*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*». Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy : 0,208gam Heroin (trọng lượng còn lại sau khi giám định) hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 29Z9 – 979x : là tài sản của chị Tô Mỹ H (SN: 1991; HKTT: thôn H, xã T, huyện T, Hà Nội), chị H cho T mượn chiếc xe để đi lại nhưng không biết T sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trao trả chiếc xe trên cho chị H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Tô Văn T phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tô Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **22 (hai mươi hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, tạm giữ 14/05/2019.

Xử phạt bị cáo Tô Văn T **14 (mười bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, tạm giữ 14/05/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 0,208 gam Heroine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của các bị cáo hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T - thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2019.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. T, Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

